

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG YÊN TỬ

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2025 - 2026

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TH PHƯƠNG ĐÔNG A

Yên Tử, tháng 9 năm 2025

UBND PHƯỜNG YÊN TỬ
TRƯỜNG TH PHƯƠNG ĐÔNG A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 361/KH-THPĐA

Yên Tử, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH **Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026**

Thực hiện Công văn số 2285/SGDDĐT-GDTH ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Thực hiện Nghị quyết số 306/NQHĐT-THPĐA ngày 08/8/2025 Nghị quyết của Hội đồng trường Tiểu học Phương Đông A đầu năm học 2025-2026;

Trường TH Phương Đông A xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 -2026 như sau:

PHẦN I. VÀI NÉT VỀ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm học 2024-2025

1. Công tác phát triển giáo dục

- Số lớp: Đầu năm 15 lớp; cuối năm: 15 lớp, đạt tỷ lệ 100%;
- Số học sinh: Đầu năm 492 HS; cuối năm: 490 HS.

Lý do giảm: HS chuyển đi.

2. Chất lượng giáo dục

* Đánh giá theo TT27: Tổng số 490 học sinh (K1: 86; K2: 96; K3: 102; K4: 106; K5: 100)

TT	I. Các môn học và hoạt động giáo dục Lớp	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Tiếng Việt	441	90	49	10	0	0
2	Toán	415	84,69	75	15,31	0	0
3	TN-XH	219	77,11	65	22,89	0	0
4	Khoa học	191	92,71	15	7,29	0	0
5	LS-ĐL	190	92,23	16	7,77	0	0
6	Tiếng Anh	390	79,59	100	20,41	0	0
7	Đạo đức	382	77,95	108	22,05	0	0
8	Hoạt động trải nghiệm	392	80	98	20	0	0
9	Giáo dục thể chất	417	85,1	73	14,9	0	0
10	Tin học và Công nghệ (T. học)	254	82,46	54	17,54	0	0
11	Tin học và Công nghệ (CN)	287	93,18	21	6,82	0	0

12	Nghệ thuật (Âm nhạc)	380	77,55	110	22,45	0	0
13	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	363	74,08	127	25,92	0	0
TT	II. Những phẩm chất chủ yếu	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Yêu nước	480	97,95	10	2,05	0	0
2	Nhân ái	477	97,34	13	2,66	0	0
3	Chăm chỉ	399	81,42	151	18,58	0	0
4	Trung thực	414	84,48	76	15,52	0	0
5	Trách nhiệm	359	73,26	131	26,74	0	0
TT	III. Những năng lực cốt lõi	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Những năng lực chung						
	Tự chủ và tự học	391	79,79	99	20,21	0	0
	Giao tiếp và hợp tác	399	81,42	91	18,58	0	0
	Giải quyết vấn đề sáng tạo	336	68,57	154	31,43	0	0
2	Những năng lực đặc thù						
	Ngôn ngữ	441	90	49	10	0	0
	Tính toán	413	84,28	77	15,72	0	0
	Khoa học	406	82,85	84	17,15	0	0
	Công nghệ	287	93,18	21	6,82	0	0
	Tin học	254	82,46	54	17,54	0	0
	Thẩm mĩ	375	76,53	115	23,47	0	0
	Thể chất	412	84,08	78	15,92	0	0
	IV. Khen thưởng	342					
	- Giấy khen cấp trường	334					
	- Giấy khen cấp trên	08					
	V. HSDT được trợ giảng	0					
	VI. Học sinh khuyết tật	01					
	VII. Học sinh bỏ học	0					
	VIII. Chương trình lớp học						
	- Hoàn thành	490					
	- Chưa hoàn thành	0					
	IX. Kết quả giáo dục						
	- Hoàn thành xuất sắc	239					
	- Hoàn thành tốt	95					
	- Hoàn thành	156					
	- Chưa hoàn thành	0					

* Công tác Bồi dưỡng HS năng khiếu:

- Giao lưu HS năng khiếu, VCD, IOE, Vio Edu

Cấp	Đạt giải				Tổng
	Nhất	Nhì	Ba	KK	
Trường:	23	23	38	45	129

- HSNK Toán-TV-TA	10	10	20	25	65
- Viết chữ và trình bày bài đẹp	10	10	15	20	55
- IOE	03 (01KKTQ)	03	03		09
Thành phố:	02		03	06	11
- HSNK Toán-TV-TA			03	02	05
- Viết chữ và trình bày bài đẹp	01			04	05
- IOE	01 (KKTQ)				01
Tỉnh:			01	02	03
- IOE				01	01
- Vio e du			01 (đồng)	01	02
Quốc gia				01	01
- IOE				01	01

- TDTT: Giải KK môn Điền kinh toàn đoàn; giải KK môn bóng đá cấp thành phố.

3. Chất lượng đội ngũ

* Xếp loại theo Chuẩn

- Chuẩn nghề nghiệp GV: 23/23đ/c được đánh giá:

+ Loại Tốt: 20/23= 86,95% (04HĐ)

+ Loại khá: 03/23= 13,05% (03HĐ)

- Chuẩn HT, PHT: 02/02 đ/c được đánh giá: Loại Tốt: 02 đ/c (HT).

* Xếp loại theo đánh giá viên chức cuối năm:

- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo: 25/25 đ/c được đánh giá

+ Xuất sắc: 03/25= 12%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 22/25= 88%

- Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo 02/02 đ/c được đánh giá: Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 02/02= 100%

* Kết quả công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên: 100% hoàn thành công tác BDTX (đang chờ được cấp chứng nhận).

4. Danh hiệu thi đua (tập thể, cá nhân):

- Tập thể: Đạt danh hiệu tập thể LĐTT; Giấy khen của UBND thành phố.

- Cá nhân:

+ LĐTT: 20/20= 100%;

- + CSTĐ cấp cơ sở: 03/20= 15%;
- + Bằng khen UBND tỉnh: 01 đc; Giấy khen UBND TP 03 đc.

5. Đánh giá chung

5.1. Ưu điểm

Trong học năm vừa qua nhà trường đã có nhiều cố gắng chỉ đạo các hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch đề ra. Chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh từng bước được nâng lên một cách thực chất. Song chất lượng học sinh năng khiếu chưa phát huy hết tiềm năng của mình. Các tổ khối chuyên môn hoạt động tương đối đều tay mang lại hiệu quả cao. Việc mở các chuyên đề đã có sự đầu tư và bước đầu GV trong các tổ chuyên môn đã có sự chuyển biến trong nhận thức, việc vận dụng PPDH theo định hướng PTNLHS đã được GV tiếp thu, lĩnh hội. Đội ngũ giáo viên chuẩn về trình độ đào tạo, một số giáo viên tích cực theo học các lớp nâng cao trình độ vì vậy chất lượng giảng dạy và hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên tương đối tốt. Các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh đều được duy trì và phát huy như phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, ATGT. Các dịch bệnh diễn biến phức tạp, giáo dục thể chất, phong trào rèn luyện thể dục thể thao được duy trì thường xuyên.

Công tác kiểm tra của nhà trường được duy trì, áp dụng linh hoạt và có hiệu quả, qua kiểm tra giúp giáo viên vững vàng hơn về chuyên môn, nâng cao được ý thức và trách nhiệm trong công tác.. Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được khang trang.

5.2. Tồn tại, hạn chế

- Chất lượng đội ngũ không đồng đều, 1 số giáo viên còn chậm về ứng dụng CNTT, CDS;
- Thiếu các vị trí việc làm của nhân viên theo quy định; chưa đủ giáo viên để thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày.

II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2025-2026

1. Thuận lợi

- Nhà trường đã đạt chuẩn QG mức độ II và chuẩn KĐCLGD cấp độ III trong năm 2021, tập thể nhà trường đoàn kết.
- CSVC cơ bản đảm bảo, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp.
- Có đủ phòng học và bàn ghế cho 14 lớp học 2b/ngày.
- Đội ngũ giáo viên 22/22=100% đạt trình độ chuẩn Đại học trở lên. Tất cả giáo viên nhà trường đã có chuyển biến trong nhận thức về việc thực hiện việc đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy ở tất cả các môn học trong các khối lớp. 100% giáo viên đều có khả năng ứng dụng CNTT, CDS trong giảng dạy

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường hoàn thành nhiệm vụ

- Nhà trường tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua lớn của ngành. Thực hiện việc tập trung chỉ đạo dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và điều chỉnh các môn học của chương trình

2. Khó khăn

- Sự quan tâm đầu tư cho học tập cho con em của một số bộ phận nhân dân còn hạn chế do điều kiện gia đình khó khăn;

- Cơ sở vật chất một số hạng mục xuống cấp, còn thiếu;

- Chất lượng đội ngũ không đồng đều, 1 số giáo viên còn chậm về ứng dụng CNTT, CDS;

- Thiếu các vị trí việc làm của nhân viên theo quy định; chưa đủ giáo viên để thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày.

3. Tình hình đội ngũ

TS	Trình độ			Nữ	Đảng viên	CBQL	GV	NV
	ThS và ĐH	Cao đẳng	Trung cấp					
26	26	0	0	25	19	2	22	2

4. Tình hình lớp - học sinh

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật
1	02	79	35	0	01
2	03	89	42	03	0
3	03	97	46	08	01
4	03	101	45	01	0
5	03	107	46	04	0
Tổng số	14	473	214	16	02

5. Tình hình cơ sở vật chất

Nhà trường có diện tích, sân chơi, sân tập thực hiện đúng theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học. Toàn bộ khuôn viên nhà trường được bao quanh bằng tường xây. Khuôn viên nhà trường xanh-sạch-đẹp, thân thiện với nhiều cây xanh bóng mát, cây cảnh. Xung quanh sân trường có ghế đá phục vụ học sinh nghỉ ngơi sau giờ học tập.

Nhà trường có tổng 20 phòng học . Trong đó 14 phòng học sử dụng cho 14 lớp, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Tiếng Anh, 01 phòng Tin học, 01 phòng khoa học công nghệ, 01 phòng học trải nghiệm. Các phòng học kiên cố, đảm bảo đúng quy cách về chiều rộng, chiều dài, độ cao, bố trí bảng lớp và hệ thống quạt điện, đèn chiếu sáng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trong mỗi phòng học được bố trí đủ bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh, bảng lớp, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học theo quy định. Tất cả các phòng

học đều đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về trường học.

Nhà trường có đủ các phòng chức năng, phòng học bộ môn: ngoại ngữ, Tin học, nghệ thuật. Phòng Tin học có 25 máy tính đảm bảo cho trung bình 02 học sinh/ máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. Hầu hết CBGVNV nhà trường ứng dụng thành thạo CNTT trong quản lý, giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ. Nhà trường có 11 máy chiếu phục vụ học tập cho học sinh.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện của nhà trường đáp ứng tương đối tốt cho công tác dạy và học. Tài liệu sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị dạy học của nhà trường luôn được mua bổ sung phục vụ giảng dạy.

Nhà trường có công trình nước sạch đảm bảo, được kiểm nghiệm chất lượng hàng năm vào đầu năm học. Trường có khu vệ sinh nam, nữ riêng biệt mới, hiện đại, khu vệ sinh của giáo viên đủ thiết bị và đảm bảo vệ sinh.

Nhà trường đảm bảo cơ sở vật chất để phục vụ công tác bán trú, các lớp đều có bàn bán trú đảm bảo phục vụ học sinh ăn nghỉ trưa tại trường; có đầy đủ khu rửa tay chân cho học sinh, có đủ xà phòng và nước rửa tay đảm bảo vệ sinh; có 07 chậu rửa tay cho học sinh trên các dãy hành lang phòng học và khu vực nhà vệ sinh.

STT	Các hạng mục CSVC	Tình trạng hiện tại	Ghi chú
I	Diện tích đất xây dựng trường	15445,3m²	
II	Cơ sở vật chất tối thiểu		
1	Khối hành chính quản trị		
	Phòng Hiệu trưởng	1 phòng	
	Phòng Phó hiệu trưởng	1 phòng	
	Văn phòng	1 phòng	
	Phòng bảo vệ	1 phòng	
	Khu vệ sinh cho CBGVNV	1 khu	
	Khu để xe cho CBGVNV	1 khu	
2	Khối phòng học tập		
	Phòng học	14 phòng	
	Phòng học bộ môn	05 phòng	
	- Phòng học bộ môn Âm nhạc	1 phòng	
	- Phòng học bộ môn Mỹ thuật	1 phòng	
	- Phòng học bộ môn KH-CN	1 phòng	
	- Phòng bộ môn Tin học	1 phòng	
	- Phòng bộ môn Ngoại ngữ	1 phòng	
	- Phòng đa chức năng	0	
3	Khối phòng hỗ trợ học tập		
	Thư viện	1 phòng	

	Phòng thiết bị giáo dục	1 phòng	
	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ HS khuyết tật học hòa nhập	1 phòng	
	Phòng truyền thống	0	
	Phòng Đội thiếu niên	1 phòng	
4	<i>Khối phụ trợ</i>		
	Phòng họp	1 phòng	
	Phòng Y tế	1 phòng	
	Nhà kho	1 nhà	
	Khu vệ sinh học sinh	1 khu	
	Khu để xe học sinh	0	
	Cổng, hàng rào	Đủ	Cổng nứt vỡ
	Phòng nghỉ GV (phòng chờ)	0	
	Phòng GV (làm việc)	0	
5	<i>Khu sân chơi, thể dục thể thao</i>		
	Sân trường	1211,9m ²	
	Sân thể dục thể thao	2521,2m ²	
	Nhà đa năng	0	
7	<i>Khối phục vụ sinh hoạt</i>		
	Nhà bếp	0	
	Kho bếp	0	
8	<i>Hạ tầng kĩ thuật</i>		
	Hệ thống cung cấp nước sạch	Có đủ	Nước máy, nước giếng đào
	Hệ thống cấp điện	Có đủ	
	Hệ thống PCCC	Chưa đủ	
	Hạ tầng CNTT liên lạc, internet	Có đủ	
	Khu thu gom rác	Có đủ	
9	<i>Thiết bị dạy học</i>		
	Thiết bị dạy học theo quy định	Có đủ	
	Thiết bị dạy học, học liệu các phòng học bộ môn	Có đủ	

6. Phân công nhiệm vụ CB-GV-NV (Phụ lục 1)

PHẦN II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

A. Nhiệm vụ chung

1. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao kỉ cương, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới quản trị nhà trường tạo đột phá trong giáo dục đào tạo, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

2. Tiếp tục đổi mới, sáng tạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Triển khai dạy học 02 buổi /ngày; bảo đảm công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học.

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua *"Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước"* giai đoạn 2025 – 2030, đáp ứng yêu cầu tiếp tục đổi mới giáo dục và đào tạo khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

5. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng dạy và học, đặc biệt là ngoại ngữ, từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong nhà trường.

B. Nhiệm vụ cụ thể

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học; công văn số 1874/SGDĐT-GDPT ngày 05/7/2021 của Sở GDĐT về việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022. Trong kế hoạch giáo dục nhà trường xây dựng thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực cho học sinh, linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và học sinh.

Kế hoạch giáo dục nhà trường đã xây dựng thể hiện rõ phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục, các hoạt động giáo dục tập thể theo nhu cầu người học, khung thời gian thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và giải pháp thực hiện cho 100% học sinh học 2 buổi/ ngày, hiệu quả, thiết thực.

Khung thời gian năm học thực hiện Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh:

- Ngày tựu trường:

+ Lớp 1: Thứ Hai, ngày 22/8/2025

+ Lớp 1,2,3,4,5: Thứ Sáu, ngày 29/8/2025

- Ngày khai giảng: Thứ Sáu, ngày 05/9/2025

- Ngày bắt đầu và ngày kết thúc học kỳ I, học kỳ II và kết thúc năm học:

Học kỳ I		Học kỳ II		Kết thúc năm học
Ngày bắt đầu học kì	Ngày kết thúc học kì	Ngày bắt đầu học kì	Ngày kết thúc học kì	
05/9/2025 (thứ Sáu)	09/01/2026 (thứ Sáu)	12/01/2026 (thứ Hai)	22/5/2026 (thứ Sáu)	29/5/2026 (thứ Sáu)

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 20/5/2026.
- Ngày bế giảng năm học 2025-2026: 29/5/2026.
- Tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027 hoàn thành trước ngày 31/7/2026.
- Thời gian nghỉ Tết Nguyên đán: từ ngày 16/02/2026 (Thứ Hai, ngày 29 tháng Chạp) đến hết ngày 28/02/2026 (Thứ Bảy, ngày 12 tháng Giêng).

1.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Thực hiện CTGDPT cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; bảo đảm tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc¹, các môn học tự chọn² theo quy định của Chương trình; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành, hướng dẫn.

- Linh hoạt trong phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần. Ngoài các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc ở buổi 1 (khối lớp 1-2: 25 tiết/ tuần; khối lớp 3: 28 tiết/ tuần; khối lớp 4-5: 30 tiết/ tuần), nhà trường tổ chức dạy học các hoạt động củng cố tăng cường để bồi dưỡng kiến thức, giáo dục kỹ năng công dân số, giáo dục STEM, đọc sách thư viện từ lớp 1-5; STEM – Robotic (dạy học tại phòng học trải nghiệm với bộ thiết bị đổi mới phương pháp lấy học sinh làm trung tâm – đối với các khối lớp 3-4-5) để hoàn thành các nội dung học tập, tăng cường kỹ năng, tiếp cận công nghệ và phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

¹ Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công Nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm.

² Lớp 1, lớp 2: Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh, tiếng Pháp).

- Chỉ đạo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tập huấn đầy đủ chương trình GDPT 2018; mở chuyên đề, dự giờ đổi mới sinh hoạt chuyên môn để học tập trao đổi kinh nghiệm, thống nhất trong thực hiện chương trình GDPT 2018.

2. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

2.1. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1 Tiếng Anh

Triển khai theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học phù hợp với điều kiện tình hình thực tế tại nhà trường, địa phương; trong đó lưu ý:

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:*

Triển khai dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh (02T/tuần); thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 phải được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:*

Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc, phù hợp với khả năng tổ chức của nhà trường, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT³.

Khai thác hiệu quả Hệ thống học liệu tiếng Anh cấp tiểu học theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Kế hoạch số 440/KH-SGDĐT tạo ngày 24/2/2025, xây dựng Kế hoạch khai thác, sử dụng hệ thống học liệu phù hợp với điều kiện, cơ sở hạ tầng của nhà trường.

Tổ chức môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi giao lưu cho học sinh thông qua CLB năng khiếu tiếng Anh, giao lưu HS năng khiếu môn tiếng Anh; giao lưu HSNK môn Tiếng Anh qua mạng Internet theo lộ trình của BTC, Rung chuông vàng môn Tiếng Anh...

2.2. Tổ chức dạy Tin học

Tổ chức dạy học Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018. Bảo đảm học sinh được

³ (1) Môn Tiếng Anh: thực hiện theo Chương trình GDPT môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học. (2) Môn tiếng Pháp: thực hiện theo Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GDĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn Ngoại ngữ 1 Tiếng Nga, Tiếng Nhật, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc.

tiếp cận sớm với kỹ năng số cơ bản, phù hợp với tâm lý lứa tuổi. Khuyến khích tích hợp các chủ đề phát triển năng lực số thông qua hoạt động trải nghiệm, mô hình STEM đơn giản. Tổ chức sân chơi công nghệ phù hợp để học sinh bước đầu hình thành năng lực công dân số, sử dụng thiết bị và phần mềm học tập an toàn, hiệu quả.

Trong năm học 2025-2026, nhà trường bố trí đ/c Hoàng Thị Việt Nga - GV Tin học giảng dạy môn Tin học các khối lớp 3-4-5 theo chương trình môn học; kỹ năng CDS cho HS lớp 1-2.

3. Triển khai giáo dục STEM/STEAM

Xây dựng kế hoạch, tổ chức giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Sở GDĐT⁴ đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định. Thực hiện linh hoạt các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục STEM cấp tiểu học linh hoạt phù hợp với từng môn học, chủ đề, dạy học tại phòng học trải nghiệm.

Chú trọng công tác tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM tại nhà trường đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

Tăng cường tham mưu UBND cấp xã quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Xây dựng chuẩn hóa phòng Khoa học và Công nghệ theo quy định, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM. Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định⁵.

Thực hiện giáo dục STEM 2 bài/lớp/học kỳ (4 bài/lớp/năm học); Tổ chức ít nhất 01 chuyên đề theo định hướng giáo dục STEM/năm học; đưa nội dung giáo dục STEM vào dạy học buổi 2 (2 chủ đề/ học kỳ) từ lớp 1-5.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt.

4. Một số hoạt động khác theo nhu cầu

⁴ Công văn số 2964/SGDĐT-GDPT ngày 18/10/2022 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023; Công văn số 300/SGDĐT-GDPT ngày 31/3/2025 về tăng cường triển khai giáo dục STEM đối với Giáo dục tiểu học.

⁵ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

4.1. Tổ chức bán trú

Nhà trường thực hiện đấu thầu suất ăn bán trú cho học sinh năm học 2025-2026 theo đúng quy định của pháp luật.

Thành lập Ban chỉ đạo, tổ giám sát công tác bán trú; xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, kế hoạch giám sát công tác bán trú, kế hoạch về công tác ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm; phương án dự phòng cứu nạn khi xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường năm học 2025-2026.

Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên trong BCD, tổ giám sát để thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công.

Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để giám sát nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý; phòng ngừa, phát hiện, chấn chỉnh việc tổ chức bán trú và đảm bảo vệ sinh ATTP, ... không để xảy ra các tai nạn ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe và tính mạng học sinh; tăng cường các giải pháp quản lý ATTP, phòng chống dịch bệnh, ...

Thu chi theo quy định của tài chính, công khai minh bạch, thu đủ chi và phải được sự đồng thuận của phụ huynh.

Tổ chức hoạt động cho học sinh bán trú trong khoảng thời gian sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều như sau (*chỉ áp dụng đối với học sinh ăn ngủ bán trú, theo tinh thần tự nguyện*):

STT	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Ăn bán trú	HS khối lớp 1-5	10h30-11h	Tại các lớp học	
2	Đọc sách	HS khối lớp 1-5	11h-11h30	TV lớp học	
3	Ngủ trưa	HS khối lớp 1-5	11h30-13h30	Tại các lớp học	

4.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày

Tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ theo nhu cầu, sở thích của học sinh, trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày. Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh; theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý. Các câu lạc bộ cụ thể:

STT	CLB	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Văn - Toán	Khối lớp 1-5	Chiều thứ 6	Các lớp học	Tối thiểu 01 buổi/ tháng
2	Tiếng Anh	Khối lớp 1-5	Chiều thứ 6	Phòng T.Anh	
3	TDTT	Khối lớp 1-5	Chiều thứ 6	Sân trường	

Ngoài ra khuyến khích học sinh đăng ký tham gia trên tinh thần tự nguyện sân chơi “Trạng nguyên Tiếng Việt”, “Đấu trường Vio Edu”, Tiếng Anh qua mạng (IOE) trên Internet.

Phân công đồng chí PHT chỉ đạo, các giáo viên có năng lực phụ trách các câu lạc bộ và sân chơi để hướng dẫn, đăng ký và trợ giúp kịp thời cho học sinh.

5. Thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục

Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính⁶; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai⁷; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số **và các nội dung giáo dục tích hợp khác**; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển mạng lưới trường lớp

Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục nhà trường và bố trí các phòng học, phòng chức năng phù hợp, thuận lợi, đáp ứng nhu cầu người học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có theo quy định của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của BGDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Căn cứ số giáo viên biên chế và giáo viên hợp đồng được UBND phường Yên Tử giao nhà trường biên chế số học sinh (473HS) thành 14 lớp với sĩ số trung bình khoảng 34HS/ lớp.

Tham mưu với UBND phường Yên Tử đầu tư xây dựng thêm các phòng học, phòng chức năng, nhà đa năng để đáp ứng nhu cầu dạy học và trường chuẩn Quốc gia mức độ II.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Cơ sở vật chất

⁶ Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4860/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thực hiện tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng cho học sinh cấp trung học phổ thông.

⁷ Tham khảo tài liệu Sách trắng tỉnh Quảng Ninh theo hướng dẫn tại Công văn số 795/SGDĐT- GDPT ngày 15/3/2025 việc sử dụng Sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh tại cơ sở GDPT, GDTX trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức tự kiểm tra, rà soát, đánh giá theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Cơ sở vật chất chưa đảm bảo theo quy định, báo cáo kịp thời về UBND phường Yên Tử (nhà trường đã thực hiện *Báo cáo số 308/BC-THPĐA ngày 13/8/2025 “Báo cáo về công tác chuẩn bị cơ sở vật chất cho năm học 2025-2026”* với đoàn khảo sát Hội đồng nhân dân phường Yên Tử; *Báo cáo số 309/BC-THPĐA ngày 19/8/2025 “Báo cáo thông tin để xây dựng đề án”* với Phòng Văn hóa – Xã hội phường Yên Tử; *Báo cáo số 310/BC-THPĐA ngày 19/8/2025 “Báo cáo v/v rà soát điều kiện tổ chức dạy - học 2 buổi/ ngày năm học 2025-2026”* với UBND và Phòng Văn hóa – Xã hội phường Yên Tử.

2.2. Thiết bị dạy học

Việc thực hiện nhiệm vụ hoạt động dạy và học đảm bảo theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT và Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo; Các đơn vị chủ động hoàn thành việc mua sắm thiết bị dạy học năm 2025 do đơn vị tự mua sắm và tiếp nhận thiết bị dạy học tối thiểu thuộc danh mục thiết bị mua sắm tập trung năm 2025;

Chỉ đạo Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, nhân viên TB-TV và giáo viên tổ chức xây dựng quy trình quản lý, khai thác sử dụng đảm bảo an toàn, hiệu quả và nâng cao chất lượng dạy học;

Tiếp tục rà soát và đăng ký danh mục mua sắm thiết bị dạy học đúng quy định.

2.3. Học liệu

Nhà trường mua phần mềm dạy học trên môi trường số OLM, trang bị thêm học liệu để nâng cao chất lượng dạy học; sử dụng hệ thống OLM trong công tác quản trị và dạy học, thường xuyên khai thác các nền tảng công nghệ và phần mềm, có sự đánh giá hiệu quả khai thác sử dụng thông qua sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn và nhà trường.

Duy trì hiệu quả hoạt động thư viện và đảm bảo các tiêu chuẩn về tài nguyên thông tin; tiêu chuẩn về cơ sở vật chất; tiêu chuẩn về thiết bị chuyên dùng; tiêu chuẩn về hoạt động thư viện; tiêu chuẩn về quản lý thư viện theo

Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

Báo cáo và tham mưu UBND phường Yên Tử để được đầu tư xây mới hoặc cải tạo thư viện bảo đảm đạt các tiêu chuẩn; Thực hiện tổ chức đánh giá và công nhận thư viện nhà trường theo chỉ đạo của Sở GDĐT.

Nâng cao hoạt động của thư viện trường học:

- Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện (tổ chức tiết đọc sách tại thư viện mỗi tuần 01 tiết từ lớp 1 đến lớp 3; bố trí tối thiểu 02 tiết đọc sách tại thư viện đối với lớp 4-5 (thực hiện trong tiết học buổi 2-THĐCCTC); rà soát thực hiện tiết học tại thư viện phù hợp và đảm bảo thời lượng tối thiểu (giao cho các tổ chuyên môn rà soát, lập biểu và thực hiện nghiêm túc); đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Nghiên cứu, học tập mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT và văn bản hướng dẫn thực hiện của Sở GDĐT. Tiếp tục đổi mới hoạt động thư viện trường tiểu học củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Duy trì có tài liệu điện tử được đăng tải trên trang Web thư viện nhà trường với đường link <https://th-phuongdonga-quangninh.violet.vn/> và thực hiện liên thông thư viện trên địa bàn phường. Thư viện nhà trường đang từng bước thực hiện chuyển đổi số quản lý thư viện trên phần mềm thư viện Vietbilio với tài khoản: <http://tvthphuongdonga.nl.vn:68>

- Giáo viên chủ nhiệm/ bộ môn xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện theo tuần, tháng, học kỳ và năm học; Chủ trì, phối hợp với nhân viên thư viện triển khai các hoạt động của thư viện:

+ Xây dựng nội dung và tổ chức các tiết đọc tại thư viện đảm bảo tối thiểu 02 tiết/học kỳ/lớp theo 4 hình thức (*Đọc to nghe chung, Cùng đọc, Đọc cặp đôi, Đọc cá nhân*).

+ Xây dựng nội dung và tổ chức các tiết học tại thư viện đúng quy định, đảm bảo tối thiểu 01 tiết/học kỳ/môn học hoặc liên môn phù hợp với chương

trình giáo dục (Đối với các môn học hoặc HĐGD có tính đặc thù như Nghệ thuật Âm nhạc, GDTC, HĐTN- giáo viên vận dụng linh hoạt hình thức để tổ chức tiết học thư viện cho phù hợp).

- Giáo viên chủ nhiệm/ bộ môn có thể linh hoạt tích hợp tiết đọc vào tiết học thư viện cho phù hợp:

+ Môn Tiếng Việt: Nghe - nói: Đọc và kể chuyện.

+ Môn Đạo đức: Đọc những câu chuyện/kể chuyện về nhân vật hoặc tình huống xảy ra.

+ Môn Lịch sử và Địa lí: Đọc những câu chuyện về nhân vật lịch sử.

- Xây dựng kho tài nguyên thông tin; học kiểu điện tử; tiếp tục xây dựng tủ sách dùng chung để giáo viên, học sinh có thể mượn, đảm bảo ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập; giáo dục học sinh sử dụng và bảo quản sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, có thể sử dụng trong nhiều năm để học và để ủng hộ học sinh khó khăn. Bảo đảm 25% vốn tài nguyên thông tin của thư viện là học liệu điện tử.

- Tiếp tục triển khai mô hình thư viện thân thiện tại các lớp học gắn với cuộc thi trang trí lớp học phù hợp với điều kiện thực tế của các lớp một cách linh hoạt và hiệu quả.

- Duy trì lịch đọc sách cho học sinh; tổ chức Ngày hội Văn hóa đọc trong tháng 4/2026 để chào mừng ngày Sách Việt Nam.

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư số 16/2022/TT- BGDDT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT và văn bản hướng dẫn thực hiện của Sở GDĐT. Cuối năm học tổ chức tự đánh giá hoạt động thư viện theo các tiêu chuẩn của Thông tư số 16/2022/TT- BGDDT, nộp báo cáo tự đánh giá về Phòng VH-XH phường Yên Tử trước ngày 30/5/2026.

3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

3.1. Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên trong việc lựa chọn sử dụng sách giáo khoa theo quy định. Đảm bảo mỗi HS có 01 bộ SGK để sử dụng; giáo viên dẫn học sinh sử dụng sách vở hàng ngày hiệu quả, phù hợp tránh mang theo nhiều sách vở khi đến trường. Sử dụng hiệu quả sách và tài liệu tại thư viện nhà trường.

3.2 Tiếp tục thực hiện điều chỉnh, cập nhật dữ liệu, những yếu tố đặc thù về địa - chính trị, địa - kinh tế, địa - văn hóa, địa - tự nhiên, sinh thái..., các thành tựu về phát triển văn hóa, kinh tế-xã hội, nguồn nội lực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; công tác bảo đảm an sinh, an dân, an ninh, trật tự xã hội, ổn định phát triển kinh tế, giữ vững đà tăng trưởng,.. để kịp thời triển khai năm học 2025-2026.

Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam”

theo quy định của Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5. Tiếp tục thực hiện điều chỉnh, cập nhật dữ liệu, những yếu tố đặc thù về địa - kinh tế, địa - văn hóa, địa - tự nhiên, sinh thái..., các thành tựu về phát triển văn hóa, kinh tế - xã hội, nguồn nội lực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; công tác bảo đảm an sinh, an dân, an ninh, trật tự xã hội, ổn định phát triển kinh tế, giữ vững đà tăng trưởng,...để kịp thời triển khai năm học 2025-2026 (*điều chỉnh các thông tin khi thực hiện chính quyền hai cấp cho phù hợp*).

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp vào dạy học các môn học và Hoạt động trải nghiệm theo quy định của chương trình một cách linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục; giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khoá, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện,... nhằm gắn lí luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hoá, lịch sử, kinh tế - xã hội,...địa phương cho học sinh.

Thực hiện cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/6/2024 của Sở GDĐT Quảng Ninh.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

4.1 Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên. CB, GV tích cực tự học, tự bồi dưỡng, cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT;

Bố trí, sắp xếp đủ giáo viên để triển khai thực dạy đủ 32 tiết/tuần ở tất cả các khối lớp. Tham mưu với xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên. Đề nghị được bố trí thêm 01 giáo viên văn hóa để đảm bảo việc bố trí giáo viên đủ để dạy học 2 buổi/ ngày ngay từ đầu năm học và đề nghị xét tuyển bổ sung giáo viên để tăng cường giảng dạy khi có giáo viên nghỉ thai sản (tháng 2/2026, tháng 5/2026).

4.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đánh giá CBQL và GV theo các chuẩn đã ban hành sao cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Chỉ đạo CBGV tham gia học tập, BDTX nghiêm túc, tích cực. Đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên, tránh việc đánh giá chung chung mang tính

hình thức, nề nang, để việc đánh giá thực sự có tác dụng động viên, khích lệ, ghi nhận kết quả bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên có nhiều cố gắng. Bên cạnh đó cần thẳng thắn góp ý, phê bình, có biện pháp giải quyết cụ thể đối với những cán bộ, giáo viên chưa có cố gắng trong việc được bồi dưỡng, tự bồi dưỡng.

Chỉ đạo đồng chí PHT tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, tiếp tục phân công người hướng dẫn về kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm dạy học, tổ chức các hoạt động, thực hiện giảng dạy các môn không đúng chuyên ngành đào tạo đối với các đồng chí GVBM.

Phó Hiệu trưởng và các tổ chuyên môn tiếp tục duy trì đội ngũ GV cốt cán trong các tổ để hỗ trợ (*trực tiếp, qua mạng*) cho cán bộ quản lý/giáo viên nhà trường hoàn thành các nội dung bồi dưỡng.

Tổ giáo viên cốt cán sẽ sinh hoạt 01 lần/tháng để trao đổi rà soát, điều chỉnh nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục, đổi mới PPDH đối với các tiết học trong sách giáo khoa đã được sắp xếp thành các bài học theo chủ đề; đề xuất các nội dung bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực tổ chức dạy học cho giáo viên củ đơn vị.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, chủ động đăng kí dạy các tiết ĐMSHCM trong năm học, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức để giáo viên tự nguyện đăng ký tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (*tháng 11 năm 2025*) theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019; lựa chọn giáo viên đủ tiêu chuẩn tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Phường (*nếu có*) và Hội thi giáo viên tiểu học dạy giỏi/GVCN cấp Tỉnh (*nếu Sở GDĐT tổ chức*).

100% giáo viên nhà trường sử dụng AI làm trợ lý ảo cho giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học học.

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (*trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường*), khuyến khích các hình thức dạy học kết hợp nhằm giúp phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục, đồng thời mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để các em được học ở mọi nơi, mọi lúc. Tổ chức tiết đọc và tiết học tại thư viện phù hợp với từng cấp học, bảo đảm thực hiện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT b n hành quy

định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. Khi tổ chức các hoạt động tập thể/HĐTN vào thời gian trong tuần, nhà trường sử dụng nền tảng dạy và học trên môi trường số OLM để tổ chức dạy học các môn học/HĐGD theo kế hoạch giáo dục môn học và thời khóa biểu của nhà trường.

Sử dụng các mô hình học tập kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến; cùng với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn việc học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học; tăng cường mô hình học tập gắn với thực tiễn, xây dựng và sử dụng tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc gắn với hoạt động của các câu lạc bộ khoa học trong nhà trường; tăng cường hoạt động giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, nâng cao hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới...

Vận dụng những thành tố tích cực của mô hình trường học mới; tiếp tục triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột đối với môn TN&XH 1-2-3, môn Khoa học lớp 4-5, thực hiện tối thiểu 02 tiết/năm học (*ghi rõ trong sổ báo giảng cá nhân*).

Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới (*Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở*). Thực hiện ít nhất 01 chủ đề/khối lớp/năm học.

Vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, tiết học phù hợp; tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Giáo viên tích cực khai thác các phần mềm hỗ trợ quá trình dạy học : Canva, Quizzi, Padlet, Kahoot, nền tảng dạy và học trên môi trường số OLM; sử dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực; ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học, biên soạn tài liệu giảng dạy, thiết kế bài giảng, xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, giao bài tập và đánh giá kết quả học tập cho học sinh...

Thực hiện dạy học lồng ghép các nội dung giáo dục: *giáo dục địa phương; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục tài nguyên môi trường biển và hải đảo; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học; giáo dục về quyền con người, phòng chống thiên tai, tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước, ...*) linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường, tham dự cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số

1315/SDGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

Trong năm học, nhà trường căn cứ vào nhu cầu bồi dưỡng giáo viên, xây dựng kế hoạch mở các chuyên đề cấp tổ, cấp trường và các hoạt động đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Cụ thể:

<i>TT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Lớp</i>	<i>Phạm vi</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Thành phần</i>
1	Tăng cường hoạt động trải nghiệm trong và lớp để phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh thông qua môn TN-XH2	2	Cấp trường	Tháng 10 (Tuần 7)	BGH, GV toàn trường
2	Dạy học ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong môn Tiếng Việt 1	1	Cấp tổ	Tháng 11/2025 (Tuần 10)	BGH, GV tổ 1-2-3
3	Dạy học môn Khoa học 4 theo định hướng giáo dục STEM	4	Cấp tổ	Tháng 11/2025 (Tuần 13)	BGH, GV tổ 4-5
4	Dạy học môn Toán 3 theo định hướng giáo dục STEM	3	Cấp trường	Tháng 11/2025 (Tuần 10)	BGH, GV toàn trường
5	<i>Hội thi Viết chữ đẹp cho học sinh tiểu học</i>	1-2-3-4-5	Cấp trường	Tháng 12/2025 (Tuần 14)	BTC, GV, HS đủ điều kiện
6	Dạy học phát triển phẩm chất và năng lực học sinh thông qua ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong môn Tiếng Việt 5.	5	Cấp trường	Tháng 01/2026 (Tuần 20)	BGH, GV toàn trường
7	<i>Giao lưu học sinh năng khiếu Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh cấp tiểu học</i>	1-2-3-4-5	Cấp trường	Tháng 5/2026 (Tuần 35)	BTC, HS đủ điều kiện

(Thời gian cụ thể và nội dung tổ chức nhà trường sẽ có kế hoạch cụ thể sau).

2. Thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020 và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Bộ phận chuyên môn chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Nhà trường thống nhất thời gian thực hiện các kì kiểm tra đánh giá trong năm học 2025-2026 như sau (*xây dựng kế hoạch, lưu hồ sơ kiểm tra theo từng kì*):

<i>Kì kiểm tra định kì</i>	<i>Thời gian kiểm tra</i>	<i>Ghi chú</i>
Giữa học kì I	Tuần 10 (ngày 13/11/2025)	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối học kì I	Tuần 17 (ngày 30-31/12/2025)	Các môn đánh giá bằng điểm số từ lớp 1 đến lớp 5
Giữa học kì II	Tuần 27 (ngày 25/3/2026)	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối năm học	Tuần 34 (ngày 12-13/5/2026)	Các môn đánh giá bằng điểm số từ lớp 1 đến lớp 5

IV. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục

1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, quản trị trường học

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 1295/KH-SGDĐT ngày 16/6/2025 của Sở GDĐT về Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia .

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁴ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất; khai thác sử dụng AI và Dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định, dự báo sớm, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá hiệu quả chính sách, tối ưu phân bổ nguồn lực; ứng dụng AI vào quản lý dạy học, phát huy tiềm năng từng học sinh.

Thực hiện quản lý HS trên phần mềm SMAS, học bạ số, thư viện số; sử dụng hệ thống học liệu OLM trong công tác quản trị và công tác dạy – học.

Đăng ký chứng thư số, chữ ký số cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên; thực hiện xử lý công việc trên môi trường mạng; triển khai sổ sách, sổ điểm điện tử, học bạ số thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy. Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục theo hướng sử dụng các giấy tờ được tích hợp trong tài khoản định danh VNeID; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Phát động Phong trào thi đua “Quảng Ninh thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”⁵; thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT: (1) Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; (2) Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học; phát triển nguồn nhân lực số trong ngành giáo dục

Thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên tại đơn vị sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác; lồng ghép, tích hợp nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm kỹ năng cần thiết cho công dân số đáp ứng các mục tiêu phong trào “Bình dân học vụ số”⁶.

Tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng điện tử, học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến trên nền tảng LMS. Sử dụng hệ thống học liệu OLM trong công tác quản trị và công tác dạy - học. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trực tiếp kết hợp trực tuyến. Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ trên nền tảng số khi đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng số.

Phối hợp với mạng viễn thông Viettel liên quân tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và

dạy học. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống dữ liệu và nền tảng số; năng lực của nhân viên phụ trách thiết bị, hạ tầng số.

3. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Triển khai phong trào, nâng cao chất lượng chuyên môn trong nghiên cứu khoa học nhằm góp phần phát triển sức sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, trau dồi tri thức, tăng cường sự hiểu biết về chuyên môn nghiệp vụ; phấn đấu có đề tài/sáng kiến kinh nghiệm trong ngành giáo dục.

Đẩy mạnh giáo dục STEM, tổ chức ngày hội STEM, khuyến khích học sinh tham gia Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, ... để bồi dưỡng năng lực công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ cho học sinh.

V. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Chủ động tham mưu với phòng VH-XH phường Yên Tử để thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì đạt phổ cập GDTH mức độ 3 vững chắc. Phân công đồng chí Phó Hiệu trưởng chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục của nhà trường, phân công nhiệm vụ cho giáo viên trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Phối hợp tích cực với trường Mầm non Phương Đông thực hiện nhiệm vụ điều tra phổ cập nghiêm túc để tổng hợp chính xác số trẻ trong độ tuổi vào lớp 1. Phối hợp với trường THCS Phương Đông trong công tác nghiệm thu bàn giao chất lượng khi học sinh hoàn thành chương trình tiểu học

2. Giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Nhà trường hiện có 02 HSKT. Phân công đồng chí Phó Hiệu trưởng, GVCN lập hồ sơ theo dõi, báo cáo kết quả giáo dục vào cuối học kỳ I và năm học đúng quy định. Giáo viên giảng dạy xây dựng kế hoạch, phương pháp dạy học, đánh giá phù hợp với khả năng tiếp thu của trẻ. GVCN lớp có trẻ khuyết tật thường xuyên phối hợp với phụ huynh học sinh trong quá trình giáo dục học sinh. Cân đối số HSKT của các khối lớp để biên chế vào các lớp, đảm bảo quy định và không bố trí nhiều HSKT trong cùng một lớp. Những học sinh chưa có giấy chứng nhận khuyết tật nhưng có nhiều khó khăn về học, có biểu hiện tăng động, tự kỷ,... giáo viên chủ nhiệm cần tư vấn với cha mẹ học sinh để học sinh được phát hiện và can thiệp sớm nhằm mục tiêu giúp HSKT được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; đảm bảo phụ

cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật được quy định tại khoản 2, Điều 7 của Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ theo hướng dẫn tại công văn số 184/SGD&ĐT-GDTrH ngày 5/8/2016 của Sở GD&ĐT và Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Giao trách nhiệm cho đồng chí kế toán thực hiện các quy định tại khoản 2, Điều 7 để đảm bảo phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật và chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho HSKT của nhà trường.

3. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc

Chỉ đạo triển khai hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Trong năm học 2025-2026, nhà trường có 16 học sinh dân tộc thiểu số. Các học sinh dân tộc thiểu số đều thông thạo tiếng Việt, không gặp khó khăn trong vấn đề giao tiếp và học tập bằng tiếng Việt.

VI. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý

Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý. Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; triển khai Học bạ số, quản lý hồ sơ sổ sách, quản trị hoạt động giáo dục trên nền tảng số. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của các cấp quản lý; thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về quy định hình thức kế hoạch bài học, quản lý, sử dụng kế hoạch bài học của giáo viên trong nhà trường. Đối với kế hoạch bài học soạn trên máy tính, giáo viên kết nối với các thiết bị công nghệ thông tin, học liệu để giảng dạy trực tiếp trên lớp học, chỉ in ra khi có yêu cầu phục vụ công tác quản lý.

2. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra nội bộ được thực hiện trong năm học với các nội dung: tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học; kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên; kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật;

kiểm tra chuyên đề về công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học, công tác quản lý hoạt động dạy học, kiểm việc triển khai Chương trình theo KHGD nhà trường.

3. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua

Phát động phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi chủ đề năm học 2025-2026 là “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”. Tập trung vào:

Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và học sinh có năng khiếu.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn minh, truyền thống văn hóa dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật trong học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2030". Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; tăng cường công tác giáo dục pháp luật, giáo dục lý tưởng, cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa ứng xử trong trường học.

Tiếp tục đẩy mạnh "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", gắn với các cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”; thực hiện có hiệu quả các nội dung “Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực”;...

Tổ chức tốt phong trào tự làm đồ dùng dạy học; khai thác và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị dạy học được trang cấp, phần mềm ứng dụng trong quản lý, giảng dạy.

Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng. Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực tham gia tuyên truyền, hưởng ứng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... thiết thực chào mừng các sự kiện chính trị và các ngày lễ trọng đại của Đất nước và địa phương.

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Cán bộ quản lý nhà trường

1. Đ/c Hoàng Thị Nhung - Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, CTHĐ trường

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; ký duyệt các kế hoạch của Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng và nhân viên;

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó;

- Ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyên; khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định;

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường Quản lý ngân sách, Chủ tài khoản Thực hiện chi trả chế độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên; Quản lý đội ngũ; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường; Phụ trách công tác thi đua; kiểm tra nội bộ.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; Đánh giá chuẩn NGGVTH, CHT, PHT; Xếp loại viên chức lao động; KĐCL và chuẩn Quốc gia.

- Thực hiện công tác công khai, kiểm tra nội bộ.

- Quản lý cơ sở vật chất. Quản lý chỉ đạo dạy thêm học thêm. Công tác bán trú.

- Quản lý học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiếp nhận, giới thiệu học sinh chuyển trường; quyết định khen thưởng, kỷ luật, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách học sinh lên lớp, ở lại lớp; tổ chức kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

- Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy bình quân 2 tiết/tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định;

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;

- Thực hiện xã hội hoá giáo dục, tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND, công an và các ban ngành đoàn thể phường Yên Tử để huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

2. Đ/c Nguyễn Thị Minh – Phó Bí thư - Phó Hiệu trưởng

Phụ trách và chỉ đạo thực hiện một số lĩnh vực nhà trường do Hiệu trưởng phân công. Cụ thể như sau:

2.1. Công tác chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục nhà trường và chỉ đạo tổ chức hoạt động về công tác chuyên môn; cập nhật và triển khai kịp thời các chỉ đạo mới về chuyên môn.

- Quản lý hoạt động dạy học, giáo dục theo các quy định hiện hành và Kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Ra đề kiểm tra đánh giá cuối năm học và đề kiểm tra bất thường các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử & Địa lí, Công nghệ các khối lớp.

- Ký duyệt các hồ sơ hoạt động về chuyên môn của giáo viên (Sổ báo giảng, giáo án, sổ theo dõi đánh giá học sinh, sổ công tác chủ nhiệm, học bạ) và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực chuyên môn khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các chuyên đề; BDTX; Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên;

- Quản lý các loại hồ sơ lưu thuộc lĩnh vực chuyên môn: học bạ học sinh, bảng tổng hợp đánh giá học sinh, công tác kiểm định chất lượng và chuẩn Quốc gia;

- Thống kê, tổng hợp và quản lý các chỉ số, số liệu về chuyên môn.

2.2. Chỉ đạo thực hiện công tác phổ cập GD: Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác PCGD. Quản lý, phụ trách hồ sơ phổ cập GD theo đúng quy định.

2.3. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện HĐGDNGLL (HĐTN/HĐNK...); Công tác giáo dục chính trị và công tác HSSV; ATGT; công tác đảm bảo ANTT, phòng chống tai nạn thương tích, AT trường học; CNTT, CDS và hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh nhà trường.

2.4. Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động, giúp Hiệu trưởng giải quyết những công việc, ký duyệt các hoạt động của cán bộ, giáo viên và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực phụ trách khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

2.5. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy bình quân 4 tiết/ tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định.

2.6. Tham gia các công việc khác khi Hiệu trưởng giao.

Chịu trách nhiệm cá nhân về các lĩnh vực mình được phụ trách, đồng thời chịu trách nhiệm cùng Hiệu trưởng trong công tác quản lý nhà trường trước UBND phường Yên Tử.

II. Tổ chuyên môn

1. Tổ trưởng chuyên môn, văn phòng

- Tổ khối 1,2,3: Đồng chí Nguyễn Thị Hoa

- Tổ khối 4,5: Đồng chí Bùi Thị Đào

- Tổ văn phòng: Đồng chí Trần Thị Trang

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ cá nhân, TTCM còn thực hiện các công việc sau:

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, xây dựng các kế hoạch hoạt động của tổ theo năm học, tháng, tuần và chỉ đạo tổ viên thực hiện theo kế hoạch.

- Điều hành các hoạt động chuyên môn trong phạm vi tổ. Hướng dẫn tổ viên xây dựng kế hoạch công tác chuyên môn; kiểm tra đôn đốc mỗi tổ viên thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra.

- Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua trong tổ, đề nghị khen thưởng và kỷ luật đối với tổ viên. Thực hiện đánh giá xếp loại thi đua, xếp loại loại viên chức và chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong tổ hằng năm.

- Tham gia cùng nhà trường trong công tác kiểm đánh giá trị hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học, kiểm định chất lượng giáo dục theo nhiệm vụ được phân công. Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

- Thực hiện một số công việc khác khi được Ban giám hiệu phân công.

2. Tổ phó chuyên môn

- Tổ khối 1,2,3: Đồng chí Đặng Thị Duân

- Tổ khối 4,5: Đồng chí Phạm Thị Kiều Oanh

Ngoài thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, công tác chủ nhiệm, tổ phó chuyên môn còn thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham mưu cho tổ trưởng trong việc xây dựng kế hoạch và điều hành thực hiện kế hoạch tổ. Thực hiện các công việc trong tổ chuyên môn theo phân công của tổ trưởng. Điều hành các hoạt động chuyên môn khi được tổ trưởng ủy quyền.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học, kiểm định chất lượng giáo dục theo nhiệm vụ được phân công.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

- Tham gia các công việc khác khi được Hiệu trưởng/ Phó Hiệu trưởng phân công.

III. Các đoàn thể trong và ngoài nhà trường

1. Hội đồng trường

- Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch phát triển, kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học;

- Quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường;

- Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

2. Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Là lực lượng chính trong tuyên truyền thực hiện Luật an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống dịch bệnh,...đảm bảo môi trường an ninh trật tự, xanh-sạch-đẹp trong nhà trường.

3. Đội Thiếu niên, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh

- Thực hiện tốt chủ đề năm học. Hoạt động theo điều lệ Đội - Hội đồng đội phường Yên Tử quy định. Thực hiện chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường; Thực hiện tốt nền nếp nghỉ thức và nề nếp học đường (nền nếp hoạt động giữa giờ, sinh hoạt Sao, công tác trực ban, công tác chủ nhiệm,...) trong nhà trường.

- Tích cực chủ động tham gia thực hiện công tác tổ chức tốt các đợt thi đua, phong trào văn nghệ trong học sinh, các hoạt động hỗ trợ giáo dục,... do nhà trường chỉ đạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

4. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp với nhà trường trong các lĩnh vực:

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường;

- Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh;

- Tổ chức giáo dục học sinh chưa hoàn thành môn học tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương;

- Giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh có nguy cơ bỏ học trở lại tiếp tục đi học trở lại;

Kiến nghị với nhà trường về những biện pháp cần thiết nhằm thực hiện nhiệm vụ năm học của trường và về quản lý, giáo dục học sinh.

5. Chi hội Khuyến học

Sử dụng quỹ khuyến học đúng mục đích nhằm giúp đỡ học sinh chăm ngoan, hiếu học, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuyên dương, khen thưởng học sinh.

6. Chi hội Chữ thập đỏ

- Phối hợp cùng TPT Đội lập hồ sơ học sinh và giáo viên có hoàn cảnh khó khăn trong từng lớp và trong trường, vận động trợ giúp các đối tượng cụ thể bằng những hình thức thiết thực. Vận động CBGVNV, HS tham gia các cuộc vận

động, phong trào tương thân, tương ái do ngành Giáo dục, các cấp Hội Chữ thập đỏ, Đoàn thanh niên phát động.

- Phát triển các hình thức gây quỹ giúp bạn nghèo vượt khó, như: nuôi lợn đất, quyên góp quần áo, sách vở. Tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh theo các quy định hiện hành về công tác y tế trường học. Cùng cố và phát triển các góc truyền thông chăm sóc sức khỏe, tủ thuốc y tế.

- Tổ chức định kỳ các hoạt động vệ sinh trong trường học và khu vực xung quanh trường học; giám sát việc giữ gìn vệ sinh trong trường học. Tổ chức các hoạt động diễn tập sơ cứu, cấp cứu, phòng ngừa và ứng phó khi có thảm họa, thiên tai xảy ra,...

7. Các ban trong nhà trường

7.1 Ban thi đua khen thưởng:

- Trưởng ban: Đ/c Hiệu trưởng
- Phó trưởng ban: Đ/c Phó Hiệu trưởng
- Thư ký: Đ/c Hoàng Thị Việt Nga
- Thành viên: TPT, Tổ trưởng CM, BT chi đoàn, đại diện GVCN.

7.2. Ban Phổ cập giáo dục:

- Trưởng ban: Đ/c Hiệu trưởng
- Phó trưởng ban: Đ/c Phó Hiệu trưởng phụ trách chính
- Thành viên: Các giáo viên chủ nhiệm, đ/c Hoàng Thị Việt Nga

7.3. Ban hoạt động NGLL

- Trưởng ban: Đ/c Phó Hiệu trưởng
- Phó trưởng ban: Đ/c TPT
- Thành viên: GV Âm nhạc, Mỹ thuật; GVCN.

7.4. Ban chỉ đạo lao động

- Trưởng ban: Đ/c Phó Hiệu trưởng
- Phó ban: Đ/c Phạm Thị Vân - Nhân viên TV-TB

7.5. Ban An toàn giao thông

- Trưởng ban: Đ/c Phó Hiệu trưởng
- Phó trưởng ban: Đ/c Nguyễn Thị Diệu Hương - TPT
- Thành viên: GVCN, GVBM.

7.6. Ban chỉ đạo cuộc vận động:

- Trưởng ban: Đ/c Hiệu trưởng
- Phó trưởng ban: Đ/c Phó Hiệu trưởng

- Thành viên: TPT, GVCN, Bí thư chi đoàn.

IV. Kế hoạch hoạt động hàng tháng (Phụ lục 2)

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026 của trường Tiểu học Phương Đông A, Hiệu trưởng yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, cần trao đổi với Hiệu trưởng/ Phó Hiệu trưởng để cùng giải quyết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND phường Yên Tử (b/c);
- BGH, TTCM, TTVP;
- Website trường;
- Lưu NT(th/h).

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Nhung

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Phụ lục 1: Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026

STT	Họ tên	Chức vụ	Trình độ CM	Môn học/ HGD	Tiết CN/ Kiêm nhiệm		Tổng số tiết/ tuần
1	Hoàng Thị Nhung	Hiệu trưởng	ĐHSPTH	02			02
2	Nguyễn Thị Minh	PHT	ĐHSPTH	04			04
3	Đặng Thị Hải	Giáo viên	ĐHSPTH	19	CN	04	23
4	Nguyễn Thị Hoa	TTCM	ĐHSPTH	16	CN, TT	04+03	23
5	Đỗ Thị Hoa	Giáo viên	ĐHSPTH	19	CN	04	23
6	Vũ T. Bích Loan	Giáo viên	ĐHSPTH	19	CN	04	23
7	Đặng Thị Duân	TPCM	ĐHSPTH	18	CN, TP	04+01	23
8	Trần Thanh Hương	Giáo viên	ĐHSPTH	19	CN	04	23
9	Hà Thị Lâm	Giáo viên	ĐHSPTH	19	CN	04	23
10	Đỗ Thị Thu Thủy	Giáo viên	Th.s GDTH	19	CN	04	23
11	Bùi Thị Đào	TTCM	ĐHSPTH	16	CN	04+03	23
12	Đoàn Thị Duyên	Giáo viên	ĐHSPTH	19	CN	04	23
13	Vũ Hà Giang	Giáo viên	ĐHSPTH	19	CN	04	23
14	Phạm T. Kiều Oanh	TPCM	ĐHSPTH	18	CN, TP	04+01	23
15	Đinh T. Thanh Đào	Giáo viên	ĐHSPTH	19	CN	04	23
16	Nguyễn Thúy Ngân	Giáo viên	ĐHSPTH	19	CN	04	23
17	Nông Thị Thảo	Giáo viên	ĐHSPTH	23			23
18	Hoàng T. Ngọc Trâm	Giáo viên	ĐHSPTH	23			23
19	Nguyễn Thùy Nga	Giáo viên	ĐHNN Anh	23			23
20	Đỗ Thị Vường	Giáo viên	ĐHSP Anh	23			23
21	Nguyễn Duy Đức	Giáo viên	ĐHMT	23			23
22	Trịnh Hải Yến	Giáo viên	ĐHTDĐT	23			23
23	Hoàng T. Việt Nga	Giáo viên	ĐHSP Tin học	18	CNTT, phòng TH; Thư ký	03+02	23
24	Ng.T. Diệu Hương	TPT	ĐHSP Âm nhạc	14 (+6)			14
25	Phạm Thị Vân	Nhân viên TV-TB	Đại học Thông tin – Thư viện	Thư viện-Thiết bị; kiêm Y tế, thủ quỹ, văn thư; lưu giữ và bảo quản con dấu; hỗ trợ tư vấn học sinh			
26	Trần Thị Trang	Nhân viên Kế toán	Đại học chuyên ngành KT	Kế toán-Hành chính-Quản trị công sở			
Tổng				434		69	503

* Phân công dạy các môn học và hoạt động giáo dục được cụ thể trong KHGD nhà trường và Thời khóa biểu năm học 2025-2026.

2. Phụ lục 2: Kế hoạch hoạt động hàng tháng năm học 2025-2026

Thời gian	Nội dung công tác
Tháng 9/2025	1. Tổ chức Lễ kỷ niệm 80 năm truyền thống ngành Giáo dục và khai giảng năm học 2025-2026; 2. Xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, thực hiện chương trình theo Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026; 3. Kiểm tra, chấn chỉnh nền nếp đầu năm học; 4. Chỉ đạo BD chương trình GDPT 2018; 5. Tổng hợp báo cáo số liệu đầu năm học về trường, lớp, học sinh; cập nhật số liệu điều tra PCGD-XMC; 6. Xây dựng kế hoạch kiểm tra sức khỏe đầu năm học; phối hợp với trạm Y tế phường triển khai công tác tiêm chủng; 7. Xây dựng kế hoạch Y tế học đường và triển khai công tác BHYT học sinh lớp 1; 8. Xây dựng các quy chế thông qua tại HNNG-CBQL-NLĐ năm học 2025-2026; 9. Tổ chức HNNG-CBQL-NLĐ năm học 2025-2026; 10. Thực hiện công khai theo TT số 09/2024/TT-BGDĐT; 11. Xây dựng kế hoạch các khoản thu dịch vụ hỗ trợ giáo dục năm học 2025-2026 theo NQ số 68/2025/NQ-HĐND; 12. Thành lập và xây dựng kế hoạch hoạt động của các CLB năng khiếu 13. Hoàn thành các kế hoạch về chuyên môn; 14. Thực hiện BDTX; 15. Họp CMHS đầu năm học 2025-2026; 16. Tuyên truyền GDPL về ATGT.
Tháng 10/2025	1. Tổ chức HĐNK “Vui Tết Trung thu”; 2. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026; thực hiện KTNB tháng 10/2025; 3. Tổ chức chuyên đề cấp trường môn TN-XH2; 4. Tổ chức Đại hội Liên đội năm học 2025-2026; 5. Tổ chức kỷ niệm 20/10 cho CBGVNV; 6. Tuyên truyền GDPL về PCCC (thực tập các phương án PCCC, CNCH); 7. Thực hiện BDTX; thực hiện chương trình GDPT 2018.
Tháng 11/2025	1. Phát động thi đua chào mừng ngày NGVN 20/11; Tổ chức Hội thi văn nghệ, lễ kỷ niệm ngày NGVN 20/11; 2. Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 11/2025;

	3. Tổ chức Hội thi GVDG cấp trường năm học 2025-2026; 4. Tổ chức kiểm tra định kì giữa HKI năm học 2025-2026; 5. Tổ chức chuyên đề cấp tổ môn TV1, KH4; chuyên đề cấp trường môn Toán 3.
Tháng 12/2025	1. Tổ chức Hội thi Viết chữ và trình bày bài đẹp cấp trường; 2. Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 12/2025; 3. Tổ chức HĐTN “Uống nước nhớ nguồn”; Khai mạc HKPĐ cấp trường; 4. Thực hiện BDTX; thực hiện chương trình GDPT 2018; 5. Triển khai công tác BHYT năm 2026; 6. Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho HS học kì I năm học 2025-2026; 7. Tổ chức kiểm tra định kì cuối HKI năm học 2025-2026;
Tháng 01/2026	1. Thực hiện chương trình HKII; 2. Tổ chức HĐTN “Tuyên truyền GDPL về ATGT, PCTP, TNXH”; HĐNK “Rung chuông vàng môn Tiếng Anh”; 3. Thực hiện BDTX; thực hiện chương trình GDPT 2018; 4. Kiểm tra nội bộ tháng 01/2026; 5. Tổ chức chuyên đề cấp trường môn TV5; 6. Thi đấu các môn TT trong HKPĐ cấp trường.
Tháng 02/2026	1. Tổ chức HĐTN “Ngày Tết quê em”; 2. Thực hiện BDTX; thực hiện chương trình GDPT 2018; 3. Thi đấu các môn TT trong HKPĐ cấp trường; 4. Kiểm kê, bàn giao tài sản trước và sau Tết; 5. Nghỉ Tết 16-28/2/2026.
Tháng 3/2026	1. Phát động thi đua chào mừng 8/3; 26/3; 2. Tổ chức HĐTN ngoài nhà trường (nếu đủ điều kiện); 3. Tổ chức Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe – Tiến bước lên Đoàn và Lễ kết nạp Đội viên lần 1; tổng kết HKPĐ cấp trường; 4. Thực hiện BDTX; thực hiện chương trình GDPT 2018; 5. Kiểm tra nội bộ tháng 3/2026; 6. Tổ chức kiểm tra định kì giữa HKII năm học 2025-2026; 7. Thành lập Hội đồng chấm SKKN, hoàn thiện SKKN nộp về phòng VH-XH phường Yên Tử.
Tháng 4/2026	1. Thực hiện BDTX; thực hiện chương trình GDPT 2018; 2. Tổ chức “Ngày hội văn hóa đọc năm 2026”; 3. Kiểm tra nội bộ tháng 4/2026.

Tháng 5/2026	1. Thực hiện BDTX; thực hiện chương trình GDPT 2018; 2. Hoàn thành chương trình dạy học và tổ chức kiểm tra định kì cuối năm học 2025-2026; 3. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa “Bác Hồ trong trái tim em” và lễ kết nạp Đội viên lần 2; Tuyên truyền trường học an toàn, PCTNTT, đuối nước 2026; 4. Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho HS học kì I năm học 2025-2026; 5. Đánh giá xếp loại kết quả BDTX, chuẩn HT, PHT, giáo viên; đánh giá xếp loại viên chức; 6. Hoàn thiện hồ sơ thi đua năm học 2025-2026; 7. Tổng kết năm học, bàn giao học sinh về sinh hoạt tại địa bàn dân cư; 8. Thống kê, báo cáo tổng kết cuối năm học 2025-2026; 9. Kiểm kê, niêm phong, bàn giao tài sản cho bảo vệ; 10. Xây dựng lịch trực hè 2026; 11. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027.
Tháng 6-7-8/2026	1. Trực hè theo phân công; 2. Thực hiện tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027; 3. Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn hè 2026; 4. Tụ trường và chuẩn bị các điều kiện về CSVC, đội ngũ cho năm học 2026-2027.